

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2015-2020;

Xét đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tại Công văn liên sở số 03/TTr-LMHTX-SKHĐT-STC ngày 22 tháng 11 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

1. Tình hình chung

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTTT), Chỉ thị số 20- CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương V (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương V khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT. Nhìn chung, hầu hết HTX đều có sự chuyển biến trong công tác tổ chức, quản lý, mở rộng dịch vụ, phát triển thêm ngành nghề, làm đầu mối tiếp nhận các chương trình chuyển giao kỹ thuật và các nguồn vốn phục vụ trực tiếp cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại, chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Một số HTX đã mạnh dạn huy động vốn, đầu tư thêm tài sản cố định, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hơn so với 5 năm trước. HTX nông nghiệp tiếp tục hướng trọng tâm vào phục vụ lợi ích của thành viên bằng các loại hình dịch vụ ngày càng đa dạng hơn được thành viên ủng hộ, một số HTX nắm bắt và tận dụng tốt các cơ hội tiếp cận các dự án, nguồn vốn để đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất; HTX giao thông vận tải vẫn duy trì tốt các hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa và các tuyến xe buýt; Quỹ Tín dụng nhân dân (TDND) vẫn tiếp tục giữ vững nhịp độ tăng trưởng trên tất cả các mặt, ngày càng khẳng

định vai trò “*Là chỗ dựa tin cậy của thành viên và người dân*”, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi trong dân, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, góp phần đảm bảo an ninh xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, việc tăng trưởng của các HTX chưa thực sự đồng đều trên tất cả các lĩnh vực, nhiều HTX còn lúng túng trong định hướng hoạt động, chỉ mới tập trung vào một vài loại hình dịch vụ như dịch vụ thủy nông, mua bán phân bón thuốc bảo vệ thực vật; trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng gặp nhiều khó khăn trong việc đấu thầu các mỏ khai thác cát, đất đá xây dựng, hầu hết đều hoạt động cầm chừng; các HTX vận tải gặp khó khăn trong hoạt động khi phải cạnh tranh không lành mạnh và công bằng với các cá nhân và tổ chức kinh doanh vận tải trong và ngoài tỉnh, với mức thuế khoán ngày càng tăng và chênh lệch với các địa phương lân cận, nhiều hộ thành viên đã xin ra hợp tác xã để gia nhập các HTX ngoài tỉnh hoặc hoạt động vận tải không đăng ký cạnh tranh với các xe trong HTX.

Khó khăn lớn nhất của các HTX hiện nay là thiếu vốn để đầu tư sản xuất khi khả năng tiếp cận nguồn vốn rất hạn chế do không có tài sản thế chấp, phương án sản xuất kinh doanh không hiệu quả, bên cạnh đó đội ngũ cán bộ quản lý hầu hết đều cao tuổi, khả năng nắm bắt và tiếp cận thông tin thị trường chưa nhanh nhạy, kịp thời.

Kết quả phân loại HTX năm 2014 của các HTX đang hoạt động như sau: Hợp tác xã khá đạt 56,25% tăng 2,74% so cùng kỳ; HTX trung bình đạt 35,71%, giảm 0,24% so cùng kỳ và HTX yếu kém đạt 8,04% số HTX, giảm 2,5% so cùng kỳ.

Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém là do nhận thức về vị trí vai trò của kinh tế tập thể trong một số cán bộ lãnh đạo ở các ngành, các cấp chưa thật đầy đủ, từ đó thiếu quan tâm chỉ đạo, quản lý điều hành và tạo điều kiện để phát triển kinh tế tập thể; đội ngũ cán bộ quản lý HTX nhìn chung vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, chưa chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận, dẫn đến khó khăn trong việc bố trí cán bộ; sự phối hợp của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể thiếu thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; phát hiện và nhân rộng những nhân tố mới; kinh phí hỗ trợ của trung ương hàng năm cho việc hỗ trợ thành lập mới; hỗ trợ đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho khu vực HTX còn thấp so với nhu cầu; vai trò tham mưu của các ngành, các cấp còn yếu, chưa kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; phát hiện và nhân rộng những nhân tố mới. Sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể thiếu thường xuyên. Cán bộ và kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể chưa được quan tâm đúng mức. Các chính sách khuyến khích ưu đãi đối với HTX chưa được triển khai và áp dụng kịp thời, đầy đủ nên

đã thiếu sự khích lệ, động viên, hỗ trợ thúc đẩy phát triển HTX.

2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX giai đoạn 2010 - 2014

2.1. Hỗ trợ chung đối với HTX:

2.1.1. Bồi dưỡng nguồn nhân lực, trong 5 năm qua đã hỗ trợ 157 triệu đồng để đào tạo 33 học viên tham gia học trung cấp kế toán từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương; 99 triệu đồng đào tạo 44 học viên theo học đại học; 327,317 triệu đồng hỗ trợ bồi dưỡng cho 520 lượt cán bộ quản lý thuộc lĩnh vực nông nghiệp; 1.124 triệu đồng bồi dưỡng cho 606 lượt cán bộ thuộc các lĩnh vực phi nông nghiệp.

2.1.2. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đã tạo điều kiện cho 27 lượt HTX tham gia các hội chợ Quốc tế trong và ngoài nước.

2.1.3. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, đã hỗ trợ cho 47 lượt HTX tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm.

2.1.4. Thành lập mới, trang thiết bị, tổ chức lại hoạt động của HTX, trong 5 năm qua, đã tư vấn hỗ trợ cho hơn 20 nhóm sáng lập viên về kiến thức, quy trình, thủ tục, hồ sơ pháp lý và đã thành lập mới 14 Hợp tác xã

Hỗ trợ tổ chức lại hoạt động HTX theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ cho 12 HTX.

2.1.5. Về chính sách thuế, các Hợp tác xã được ưu đãi thuế suất theo quy định, tuy nhiên đối với các HTX vận tải, ngành thuế địa phương áp mức thuế khoán trên đầu xe cao hơn các tỉnh lân cận nên đã gây khó khăn cho hoạt động của các HTX

2.1.6. Chính sách đất đai: Tính đến ngày 31/5/2015 toàn tỉnh có 68 HTX được nhà nước giao đất với tổng diện tích là 1.220.000 m² và 25 HTX thuê đất với diện tích 37.000 m²

2.1.7. Về chính sách tín dụng: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, Liên minh HTX đã xây dựng Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX trình UBND tỉnh xem xét từ nhiều năm nay nhưng do điều kiện kinh phí của địa phương còn hạn hẹp nên chưa thành lập được Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

Tính đến ngày 31 tháng 12/2014, dư nợ của 50 HTX, QTD tại các tổ chức tín dụng là 152,126 tỷ đồng, trong đó các ngân hàng thương mại 26,172 tỷ đồng, ngân hàng chính sách xã hội 670 triệu đồng, Quỹ Hỗ trợ HTX của Liên minh HTX Việt Nam 4,5 tỷ đồng, ngân hàng hợp tác là 120,520 tỷ đồng.

2.2. Đối với HTX nông nghiệp:

Ngoài việc được hưởng các hỗ trợ, ưu đãi trên, các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chưa được hưởng các hỗ trợ, ưu đãi như: Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ chế biến sản phẩm.

Về hỗ trợ hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia các chương trình phát triển kinh tế xã hội: Hỗ trợ các HTX tham gia vào Dự án cạnh tranh nông nghiệp được hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất gồm: HTX Nông nghiệp Thái Hòa, Thái Bình, Hải Thủy; HTX Nông nghiệp Long Hương, HTX Nông nghiệp Đức Phú, HTX Thanh long Phú Hội, HTX thanh long Tà Zôn, HTX DVNN Mỹ Hưng...

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ HTX GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Hỗ trợ chung

1.1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX:

1.1.1. Hỗ trợ tham gia các lớp bồi dưỡng

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên HTX; cán bộ quản lý nhà nước và phụ trách kinh tế tập thể của các cấp chính quyền và đoàn thể huyện, thị, TP; xã, phường, thị trấn.

- Điều kiện, tiêu chí: Được HTX cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của HTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ bồi dưỡng của HTX);

- Nội dung hỗ trợ: Bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý và thành viên HTX, nghiên cứu thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc ở HTX có thời hạn để đào tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

1.1.2. Kinh phí và nguồn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 16.821 triệu đồng;

- Nguồn vốn hỗ trợ: Nguồn trung ương hỗ trợ 100%, theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, thiết bị máy móc mới tiên tiến:

1.2.1. Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% kinh phí cho các HTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước;

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hoá, thuê gian hàng tại nơi mở hội chợ, triển lãm;

- Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 10 triệu đồng/HTX;
- Điều kiện để được hỗ trợ: Theo kế hoạch được cơ quan chức năng phê duyệt hàng năm.

1.2.2. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% kinh phí cho HTX xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý;

- Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 200 triệu đồng/HTX;
- Điều kiện để được hỗ trợ: Thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của HTX được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoặc chấp nhận đơn hợp lệ.

1.3. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới:

- 1.3.1. Hỗ trợ cho các HTX để ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến, giống mới có năng suất chất lượng cao vào sản xuất.

1.3.2. Mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/mô hình.

1.3.3. Điều kiện để được hỗ trợ:

- HTX có văn bản đề nghị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Có hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

1.3.4. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 1.000 triệu đồng;
- Nguồn vốn hỗ trợ: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

1.4. Chính sách hỗ trợ thành lập mới và tổ chức lại hoạt động HTX:

1.4.1. Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập HTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới HTX);

- Các HTX thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật HTX (có văn bản đề nghị được hỗ trợ tổ chức lại hoạt động của HTX.).

1.4.2. Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX;

- Tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012;

- Tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.

1.4.3. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí thành lập mới HTX, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật HTX năm 2012.

1.4.4. Mức hỗ trợ:

- Thành lập mới HTX: 0,65 triệu đồng/HTX. (dự kiến: 100 HTX và 250 tổ hợp tác);

- Tổ chức lại hoạt động của HTX: 0,65 triệu đồng/HTX (dự kiến 98 HTX).

- Hỗ trợ chuyển đổi HTX sang loại hình khác: 0,65 triệu đồng/HTX (dự kiến 14 HTX).

1.4.5. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ: 300 triệu đồng (trong đó hỗ trợ thành lập mới HTX: 228 triệu đồng; tổ chức lại hoạt động của HTX: 73 triệu đồng);

- Nguồn vốn hỗ trợ: Kinh phí địa phương: 268 triệu đồng (*trong đó hỗ trợ thành lập mới HTX: 228 triệu đồng; tổ chức lại hoạt động của HTX: 40 triệu đồng*); Nguồn đối ứng của HTX tổ chức lại hoạt động: 32 triệu đồng.

2. Đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

2.1. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

2.1.1. Nội dung hỗ trợ:

- Ưu tiên các HTX có quy mô lớn về thành viên, hàng hoá, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; HTX hoạt động trên địa bàn khó khăn;

- Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của HTX phải nhằm mục đích phục vụ sản xuất, kinh doanh chung cho cộng đồng thành viên HTX, phải thực hiện theo đúng các thủ tục về đầu tư và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh cho cộng đồng thành viên HTX bao gồm: Trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng.

2.1.2. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ: 23.750 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách trung ương (80% tổng mức đầu tư của dự án): 19.000 triệu đồng;

- Vốn đối ứng HTX (20% tổng mức đầu tư của dự án): 4.750 triệu đồng.

2.2. Xây dựng mô hình mới trong HTX (hợp tác liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ; xây dựng cánh đồng mẫu lớn,...):

Bình quân mỗi năm hỗ trợ 1 mô hình trong từng ngành hàng chủ lực của ngành nông nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ: 8.082 triệu đồng;

Trong đó: - Kinh phí Trung ương : 6.466 triệu đồng.

- Kinh phí địa phương : 1.616 triệu đồng.

Nguồn vốn hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

2.3. Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh:

Bình quân mỗi năm 3 HTX hỗ trợ với mức thiệt hại 30 ha lúa, 25ha cây công nghiệp và 8 ha tôm, cá...

Kinh phí hỗ trợ: 1.560 triệu đồng.

Nguồn vốn hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2.4. Hỗ trợ chế biến sản phẩm:

2.4.1. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ lãi suất đầu tư sắm mới máy gặt đập liên hợp và tàu dịch vụ hậu cần nghề cá, Xây dựng 10 mô hình.

2.4.2. Kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

Kinh phí hỗ trợ: 4.988 triệu đồng;

Nguồn vốn hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

III. KINH PHÍ HỖ TRỢ HTX GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Tổng kinh phí hỗ trợ là: 64.581 triệu đồng (có phụ lục đính kèm).

Trong đó: - Kinh phí Trung ương: 57.434 triệu đồng;

- Kinh phí địa phương: 2.365 triệu đồng;

- Vốn đối ứng của HTX: 4.782 triệu đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng năm, căn cứ yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu UBND tỉnh kế hoạch phát triển hợp tác xã, báo cáo nhu cầu kinh phí và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Phối hợp Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề xuất việc phân khai vốn ngân sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã và sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành có liên quan phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình hỗ trợ HTX giai đoạn 2016 - 2020, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh các chính sách, chế độ về HTX.

3. Liên minh hợp tác xã tỉnh

Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng củng cố nâng chất lượng hoạt động theo Luật HTX và phát triển HTX, đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên HTX ... phối hợp với các sở ngành liên quan và UBND cấp huyện thực hiện chức năng làm đầu mối giúp Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh; Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo về HTX trên địa bàn tỉnh.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về HTX của Trung ương, của tỉnh. Ưu tiên phân bổ đủ nguồn kinh phí hàng năm cho hoạt động HTX; tuyên truyền, vận động HTX thực hiện đúng Luật HTX, theo dõi sát tình hình hoạt động các HTX, đánh giá xếp loại theo hướng dẫn thực hiện, đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới; củng cố những HTX có tiềm năng, giải thể những HTX mang tính hình thức; phối hợp với Liên minh HTX rà soát, thống kê các công trình dự án cần thực hiện để đăng ký sử dụng đất vào kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016-2020); phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan về phát triển HTX, hỗ trợ các HTX xây dựng và thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh Nguyễn Đức Hòa;
- Các sở, ngành liên quan;
- Lưu: VT, KTN, Văn (20b).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020
theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 405 /KH-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận)

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	KH 2016- 2020	Trong đó			Ghi chú
									NS TW	NS tỉnh	Vốn HTX đối ứng	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	6.312	15.968	12.798	17.306	12.198	64.581	57.434	2.365	4.782	
I	HỖ TRỢ CHUNG	Tr đồng	2.636	7.292	4.122	8.630	3.522	26.201	25.421	748	32	
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực		1.858	3.396	3.416	4.734	3.416	16.821	16.821			
a)	Số người được cử đi đào tạo trung cấp, cao đẳng và ĐH	Người	70	140	140	210	140	700				Bình quân 70hv/lớp ĐH, CD, Trung cấp học 3 năm: Chi phí cho 1hv/năm là: 18,83tr, gồm - Ăn ở, đi lại: 0,5 trX10 thg; -Học phí: 3,33tr/năm; - Giáo trình 0,5 tr/năm
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.318	2.636	2.636	3.954	2.636	13.181				
b)	Số người được tham gia bồi dưỡng năng lực quản lý HTX	Người	200	240	250	250	250	1.190				- Lớp 30-40hv, Thuê Hội trường, GV, tham quan...:70tr/lớp// Ăn ở HV: 2 tr/ng //Tài liệu: 0,15tr/hv hoặc tính học phí: 2tr/học viên
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	400	480	500	500	500	2.380				
c)	Số người được tham gia bồi dưỡng năng lực quản lý nhà nước	Người	70	140	140	140	140	630				10huyệnT,TP và 125 XaF- Lớp 30-40hv, Thuê Hội trường, GV, tham quan...:70tr/lớp// Ăn ở HV: 2 tr/ng //Tài liệu: 0,15tr/hv hoặc tính học phí: 2tr/học viên
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	140	280	280	280	280	1.260				

2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường		60	250	60	250	60	680	680			2 HTX được ht xd thương hiệu 200tr/TH; tham gia HC: 10tr/lượt
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	6	6	6	6	6	30				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	60	250	60	250	60	680				
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới		-	500	-	500	-	1.000	1.000			HT, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới: 500 tr/HTX
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		1		1		2				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		500		500		1.000				
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã		-	2.500	-	2.500	-	5.000	5.000			
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		1		1		2				
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng		2.500		2.500		5.000				
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội								-			
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2	2	2	2	2	10				
6	Hỗ trợ thành lập mới		118	46	46	46	46	300		268	32	
a)	Số hợp tác xã được hỗ trợ thành lập mới	HTX	20	20	20	20	20	100				- Lớp tập trung: 20-30 ng/lớp: 40tr/lớp, hoặc" -Tư vấn trực tiếp 0,25tr; XD ĐL, PAKD: 0,25tr; HT ĐKKD:0,15tr)
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	13	13	13	13	13	65				
b)	Số tổ hợp tác được hỗ trợ thành lập mới	THT	50	50	50	50	50	250				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	33	33	33	33	33	163				Tư vấn trực tiếp 0,25tr; XD ĐL, PAKD: 0,25tr; HT ĐKKD:0,15tr
c)	Số hợp tác xã được hỗ trợ tổ chức lại	HTX	98					98				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	64					64				

d)	Số hợp tác xã được hỗ trợ chuyển đổi sang hình thức khác	HTX	14																		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	9																		
7	Xây dựng mô hình mới trong HTX phi nông nghiệp																				
	Số mô hình được xây dựng	mô hình	1	1	1	1															4 mô hình trong các ngành, lĩnh vực: tín dụng, vận tải. TTCN,...
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	600	600	600	600															
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP		3.676	8.676	8.676	8.676	8.676	38.380	32.013	1.616	4.750										
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng		750	5.750	5.750	5.750	5.750	23.750	19.000		4.750										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	15	16	16	16	16	79													Hỗ trợ xd trụ sở 50tr/HTX, đầu tư máy móc, csht 5.000tr/DA
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	750	5.750	5.750	5.750	5.750	23.750													
2	Xây dựng mô hình mới trong HTX (hợp tác liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ; xây dựng cánh đồng mẫu lớn,...)																				
	Số mô hình được xây dựng	mô hình	1	1	1	1	1	5													5 mô hình trong các ngành hàng chủ lực trong nông nghiệp: S:8082, TW544, t:7538 (ĐA phát triển KTHT trong NoN giai đoạn 2015-2020)
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.616	1.616	1.616	1.616	1.616	8.082	6.466	1.616											
3	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất																				
a)	Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX	10	10	10	10	10	50													
	Tổng diện tích đất được giao	m2	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	10.000													
b)	Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	10	10	10	10	10	50													
	Tổng diện tích đất được thuê	m2	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	10.000													
4	Ưu đãi về tín dụng																				
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2	2	2	2	2	10													
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Tr đồng	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	22.500													4,5%lãi suất vay trong 3 năm

5	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh		312	312	312	312	312	1.560	1.092	468		bq năm/HTX: 30ha lúa; 25 ha cây CN; 8 ha cá, tôm nuôi_ TW70%
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3	3	3	3	3	15				
	Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng	312	312	312	312	312	1.560	1.560			
6	Hỗ trợ về chế biến s/phẩm											Máy gặt LH: 500tr; tàu hậu cần nghề cá: 10 tỷ (hỗ trợ lãi suất vay)
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2	2	2	2	2	10				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	997,5	997,5	997,5	997,5	997,5	4.988	4.988			